

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (đến ngày 01/12/2025)

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Công văn số 6973/BKHCN-VP ngày 24/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo tổng kết năm 2025 tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS) trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (đến ngày 01/12/2025) như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, nhận thức

1.1 Tổ chức học tập, quán triệt, thông tin các nhiệm vụ về Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP: Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã triển khai, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh đến cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phối hợp, tổ chức Hội nghị trực tuyến nội điểm cầu từ Trung ương đến tỉnh, cấp huyện và một số đơn vị cấp xã theo Kế hoạch số 25-KH/TW ngày 29/12/2024 ngày 13/01/2025 của Ban Bí thư về việc “*Tổ chức Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia*”. Đồng thời, chỉ đạo quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nội dung cốt lõi, tầm quan trọng, cũng như quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Qua đó, tạo sự đồng thuận thống nhất trong hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của KHCN, ĐMST và CDS.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cụ thể hóa và ban hành Chương trình số 61-CTr/TU, ngày 25/02/2025 để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hành động số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính

trị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2277-QĐ/TU ngày 04/3/2025 về “Thành lập Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS của tỉnh”; Quyết định số 119-QĐ/TU ngày 03/7/2025, Quy định số 120-QĐ/TU ngày 03/7/2025 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST và CDS tỉnh Đắk Lắk.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 28/02/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình số 61-CTr/TU, Kế hoạch số 146/KH-UBND triển khai các nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025 và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó, xác định các chỉ tiêu cụ thể cần đạt được đến năm 2030 và năm 2045; triển khai, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, phù hợp, khả thi, có mục tiêu, bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả; đồng thời, nâng cao trách nhiệm trong việc cụ thể hóa nhiệm vụ CDS, phát triển KHCN, ĐMST.

1.2. Số lượng hội nghị, số cán bộ tham dự; hình thức tổ chức: Qua các đợt tập huấn (theo hình thức trực tuyến nổi điểm cầu từ Trung ương đến cấp xã), toàn tỉnh có 160 điểm cầu tham dự Hội nghị trực tuyến nổi điểm cầu từ Trung ương với 14.416 đại biểu tham dự.

1.3. Các chương trình tuyên truyền, truyền thông, tập huấn

Các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh đã triển khai chương trình tuyên truyền, truyền thông, tập huấn:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã định hướng nội dung tuyên truyền trong các hội nghị giao ban báo chí hằng tháng; các cơ quan báo chí, truyền thông trong tỉnh tập trung phản ánh kịp thời, toàn diện kết quả triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và công tác CDS của tỉnh.

- Các xã, phường, sở, ban, ngành đã ban hành kế hoạch tuyên truyền, lồng ghép vào các phong trào thi đua yêu nước. Nhiều mô hình sáng tạo được áp dụng như: các nhóm Zalo cộng đồng, hệ thống phát thanh cơ sở, bản tin điện tử. Qua đó lan tỏa thông điệp về bình dân học vụ số, đưa phong trào trở thành một cuộc vận động xã hội sâu rộng, có chiều sâu, phù hợp với bối cảnh chính quyền hai cấp sau sáp nhập tỉnh.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về KHCN, ĐMST và CDS thông qua các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, các chương trình giao lưu quốc tế và các kênh đối ngoại khác; góp phần quảng bá hình ảnh tỉnh Đắk Lắk và thương hiệu quốc gia về ĐMST; đồng thời, lồng ghép tuyên truyền các chủ trương, chính sách phát triển KHCN, ĐMST và CDS gắn với hình ảnh, bản sắc văn hóa địa phương. Triển khai hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí để mở rộng mạng lưới truyền thông và gia tăng hiệu quả triển khai các hoạt động truyền

thông KHCN, ĐMST và CDS quốc gia. Phối hợp theo dõi, xử lý hành vi vi phạm, phát tán luận điệu sai trái, xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch lợi dụng việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để hạ thấp mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của KHCN và CDS trên không gian mạng. Hiện đã xây dựng hơn 30 sản phẩm truyền thông các loại bao gồm Chương trình phát thanh, infographic, video clip/video animation đăng tải trên hệ thống thông tin cơ sở, cổng/trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch số 02- KH/BCĐ ngày 29/8/2025 về “truyền thông thúc đẩy CDS liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh”. Xây dựng và ban hành Kế hoạch phát động Phong trào “Học tập số” trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng nội dung truyền thông phù hợp với điều kiện thực tiễn; phối hợp tham mưu, đề xuất xây dựng hệ thống chỉ tiêu báo cáo chủ yếu trong hệ thống báo cáo hai cấp cung cấp dữ liệu, số liệu Dashboard giám sát trực tuyến của tỉnh. Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị gặp mặt, trao đổi, định hướng một số nội dung liên quan đến KOLs, quản trị viên trang, hội, nhóm có tầm ảnh hưởng trên mạng xã hội tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Công tác tuyên truyền được chỉ đạo triển khai đa dạng hình thức: Trực tiếp, trực tuyến, thông qua sinh hoạt chi bộ, chuyên đề, các nhóm truyền thông cơ sở; phát huy vai trò đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong việc đưa thông tin kịp thời, chính xác, lan tỏa đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy cũng đã xây dựng Đề cương và Hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số và CDS”, giúp củng cố nhận thức, kỹ năng và ý thức trách nhiệm của đảng viên trong thời kỳ CDS. Chỉ đạo và đôn đốc các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch số 02-KH/BCĐ và các nội dung văn bản chỉ đạo, kế hoạch, chương trình... của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh bằng các hình thức phù hợp tới toàn thể cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp; tăng cường đăng tải, chia sẻ thông tin liên quan đến phát triển KHCN, ĐMST và CDS lên các trang thông tin điện tử, fanpage của địa phương, cơ quan, đơn vị. Cung cấp thông tin chính thống, kịp thời, đầy đủ và chính xác cho các cơ quan báo chí, truyền thông để phục vụ cho công tác thông tin, tuyên truyền. Đã chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh mở và duy trì các chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về phát triển KHCN, ĐMST và CDS. Thông qua đó, các cơ quan báo chí, truyền thông đã xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về KHCN và CDS, góp phần tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động trong toàn xã hội, thúc đẩy hiệu quả công tác tuyên truyền của hệ thống chính trị.

- Hệ thống tuyên giáo và dân vận ở cấp xã/phường đã đổi mới cách thức truyền thông qua fanpage, cổng thông tin, video, infographic... bảo đảm thông tin chính xác, sinh động, kịp thời. Cổng Thông tin điện tử tỉnh đã mở chuyên trang “CDS”; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk cụ thể hóa Kế hoạch số

02-KH/BCĐ bằng văn bản và đặt banner “Đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia”; duy trì chuyên mục “CDS” trên số báo in thứ 6 hằng tuần, Báo Đắk Lắk Điện tử mở và duy trì chuyên mục Khoa học - Công nghệ; chuyên mục CDS và sản xuất các thể tài đặc trưng như tin, bài, video, Infographic, E-magazine... tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW từ tỉnh đến các sở, ngành, địa phương; mở và duy trì chuyên mục “Công nghệ và đời sống, “Đột phá KHCN, Kiến tạo tương lai” hằng tuần; Xây dựng chuyên mục “Đắc Lắc CDS” và “Khoa học công nghệ” hằng tháng; trên các nền tảng số, Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk đã highlight tất cả tin, bài, phóng sự, chuyên trang chuyên mục trên sóng phát thanh, truyền hình lên các nền tảng số (Fanpage, TikTok, Youtube, Zalo OA). Đồng thời khai thác các tác phẩm Infographic, E-magazine từ chuyên mục KHCN, CDS của Báo Đắk Lắk điện tử dựng lại thành clip và đăng tải trên nền tảng TikTok.

2. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành

- Ngay sau khi thực hiện sáp nhập tỉnh, ngày 03/7/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST và CDS tỉnh Đắk Lắk¹; Ban Chỉ đạo đã tổ chức phiên họp lần thứ nhất và ban hành ngay quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo theo quy định; thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo điều hành công tác phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 0144/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06; Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 đã ban hành Quyết định số 001/QĐ-BCĐ ngày 21/7/2025 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành: Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch² về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”³; các Kế hoạch hành động về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW⁴; Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương; triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, ngày 25/6/2025⁵. Ban Chỉ đạo tỉnh đã chỉ đạo rà soát, cụ thể hóa các

¹ Quyết định số 119-QĐ/TU ngày 03/7/2025, Quy định số 120-QĐ/TU ngày 03/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk.

² Nghị quyết số 47-NQ/TU ngày 24/02/2025 của Tỉnh ủy Phú Yên về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Chương trình số 61-CTr/TU, ngày 25/02/2025 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch số 288-KH/TU, ngày 03/6/2025 về triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và các thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương (Đắc Lắc); Kế hoạch số 306-KH/TU ngày 21/5/2025 của BTV Tỉnh ủy (Phú Yên)

³ Kế hoạch số 281-KH/TU, ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁴ Kế hoạch số 283-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk; Kế hoạch số 305-KH/TU ngày 21/5/2025 (Phú Yên).

⁵ Ban Chỉ đạo tỉnh Đắk Lắk (cũ) đã ban hành Kế hoạch số 07-KH/BCĐ về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy tỉnh Đắk Lắk; Ban Chỉ đạo tỉnh Phú Yên ban hành Kế hoạch số 03-KH/BCĐ.

Chương trình, Kế hoạch⁶ của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, các kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; ban hành Kế hoạch 01-KH/BCĐ ngày 11/7/2025 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh; trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy CDS liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp mới. Thực hiện Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ, ngày 15/10/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST và CDS, Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST và CDS tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 17/10/2025. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản⁷ về triển khai các nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh.

- Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo phát động và triển khai 100 ngày cao điểm “Bình dân học vụ số” trên toàn tỉnh, tập trung nâng cao nhận thức và phổ cập tri thức số cho mọi người dân. Phong trào đã huy động sự tham gia rộng rãi của nhiều lực lượng am hiểu về CDS, bao gồm thanh niên, doanh nghiệp số, giáo viên và các tổ chức xã hội. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã tích cực hưởng ứng phong trào bằng nhiều hoạt động thiết thực. Tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu về CDS năm 2025; các lớp tập huấn về an toàn thông tin phục vụ CDS...

- Nhằm thúc đẩy công tác triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Chỉ đạo tỉnh (đồng chí Phó Bí thư – Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì) đã tổ chức 10 buổi làm việc với các cơ quan, đơn vị: Ban Tuyên Giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đảng ủy UBND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy Công ty TNHH MTV XNK 2-9 Đắk Lắk; Phường Tân Lập; Phường Tân An; xã Ia Lốp; xã Ea Bung; xã Ia Rvê để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 02-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương; tổ chức 06 buổi làm việc với Thường trực Tổ Giúp việc để triển khai các nhiệm vụ tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh, triển khai các Ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ triển khai chính quyền địa phương 02 cấp, Đề án “Mỗi xã, phường một KOL - Đưa sản vật, cảnh sắc Đắk Lắk lên không gian số”, Hệ thống Dashboard giám

⁶ Nghị quyết số 47-NQ/TU ngày 24/02/2025 của Tỉnh ủy Phú Yên về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Chương trình số 61-CTr/TU, ngày 25/02/2025 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.

⁷ Số 146/KH-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025 và Kế hoạch hành động số 283-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Phú Yên thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 47-NQ/TU ngày 24/02/2025 của Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hành động số 305-KH/TU ngày 21/5/2025 của BTV Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; 043/KH-UBND ngày 08/09/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Công văn số 04010/UBND-KGVX ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh V/v triển khai các nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS theo Thông báo số 166-TB/TU của Thường trực Tỉnh ủy, Công văn số 80-CV/ĐU của Đảng ủy UBND tỉnh, Kế hoạch số 02-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

sát trực tuyến, ứng dụng Đắc Lắc số; kết nối, tích hợp Hệ thống Camera giám sát tại 102/102 Trung tâm phục vụ hành chính công xã/phường...

3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc

- Thực hiện Kế hoạch số 249-KH/UBKTTW ngày 24/7/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tăng cường nắm tình hình, giám sát thường xuyên việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức vận hành chính quyền địa phương 02 cấp gắn với công tác tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 11/8/2025, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 25-KH/UBKTTU để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Theo kế hoạch này, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập 04 đoàn giám sát tại 72 xã, phường trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện việc giám sát thường xuyên (trong đó có các nhiệm vụ về KHCN, ĐTST và CDS). Tính đến thời điểm này, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã giám sát 22/72 đơn vị đạt 30,5% so với Kế hoạch.

- Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về KHCN, ĐTST và CDS. Qua các đợt kiểm tra, giám sát đã cho thấy việc tổ chức và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong thời gian qua cơ bản bảo đảm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước ở địa phương. Bộ máy chính quyền ở hai cấp được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động ổn định, phát huy vai trò của tập thể lãnh đạo và trách nhiệm cá nhân người đứng đầu. Công tác chỉ đạo, điều hành giữa hai cấp chính quyền được thực hiện thống nhất, thông suốt, bảo đảm nguyên tắc phân cấp, phân quyền rõ ràng, gắn với trách nhiệm và thẩm quyền được giao.

Tuy nhiên, việc triển khai còn gặp những khó khăn do có sự thay đổi về quy mô quản lý, khối lượng công việc lớn trên nhiều lĩnh vực, nhiều nhiệm vụ phải tiến hành song song với thời gian thực hiện rất ngắn; một bộ phận cán bộ, công chức tại các đơn vị hành chính cấp xã được bố trí chưa thật sự phù hợp, thiếu kinh nghiệm thực tiễn; một số địa phương còn tình trạng thiếu hụt cán bộ, công chức; các lĩnh vực mới và đặc thù như công nghệ thông tin, CDS, y tế, giáo dục, xây dựng cơ bản... còn thiếu nhân lực chất lượng cao; khó khăn trong thu hút, bố trí công chức về vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Do vậy thời gian tới tỉnh cần tập trung một số giải pháp: (1) Rà soát, đánh giá toàn diện đội ngũ hiện có, trên cơ sở đó bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức phù hợp với chuyên môn, năng lực; hạn chế tối đa tình trạng kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nhưng không đảm bảo hiệu quả; (2) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực.

- Tình hình cập nhật tiến độ, kết quả tại Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (<https://nq57.vn>): đã tuân thủ Quy chế số 02-QC/BCĐTW ngày 10/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST và CDS về quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông

tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Theo Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW: Tính được giao 168 nhiệm vụ, đến ngày 01/12/2025, đã hoàn thành 97 nhiệm vụ (trong đó có 90 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn; 07 nhiệm vụ hoàn thành quá hạn); 43 nhiệm vụ đang tiến hành đúng hạn và 01 nhiệm vụ đang tiến hành quá hạn, chậm muộn⁸.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết 71/NQ-CP và các Thông báo Kết luận của Ban Chỉ đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương.

1. Việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ (tổng 20 nhiệm vụ):

Theo Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW: Đã hoàn thành 18/20 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 90%, đang triển khai 02 nhiệm vụ theo tiến độ⁹.

2. Việc thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST và CDS (tổng 25 nhiệm vụ)

Cấp tỉnh:

- Giai đoạn cấp bách (đến ngày 30/6/2025): 100% nhiệm vụ hoàn thành (16/16 nhiệm vụ).

- Giai đoạn đột phá (đến ngày 31/12/2025): 77,78% nhiệm vụ hoàn thành (07/09 nhiệm vụ) có 02 nhiệm vụ¹⁰ đang thực hiện.

- Tiến độ triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW theo Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, cấp tỉnh có 117 tiêu chí, đã hoàn thành 103/117 tiêu chí, cụ thể: Đảng ủy: 26/32 tiêu chí; HĐND tỉnh: 20/22 tiêu chí; UBND tỉnh: 28/32 tiêu chí; Mặt trận tổ quốc tỉnh: 29/31 tiêu chí.

Cấp xã:

⁸ Tập trung số hóa hồ sơ, giấy tờ, tài liệu phục vụ việc triển khai trên môi trường số, trong đó các tỉnh ủy, thành ủy ưu tiên tập trung hoàn thành số hóa hồ sơ, tài liệu cấp huyện để bàn giao trước khi tổ chức, bộ máy mới đi vào hoạt động, dữ liệu sau khi số hóa cần được làm sạch và đưa vào khai thác, sử dụng được ngay.

⁹ Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước; Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

¹⁰ (1) Đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia, đảm bảo người dân chỉ kê khai thông tin một lần; (2) Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước; Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các bộ, cơ quan, địa phương.

- Giai đoạn 1 (Trước ngày 15/9/2025): 102 xã, phường trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành 16/16 tiêu chí.

- Giai đoạn 2 (Sau ngày 15/9/2025): Tổng số chỉ tiêu cho cấp xã là 92 tiêu chí, cụ thể: Đảng ủy 18 tiêu chí; HĐND 17 tiêu chí; UBND 34 tiêu chí; Mặt trận tổ quốc: 23 tiêu chí.

Đã có 24/102 xã, phường đạt 92/92 tiêu chí. Còn lại 78 xã, phường đạt từ 84 - 91/92 tiêu chí.

3. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương:

Theo Hệ thống giám sát: Đã hoàn thành 50/103 nhiệm vụ, đạt 48,54% (*hoàn thành đúng hạn 46 nhiệm vụ, hoàn thành quá hạn 04 nhiệm vụ*); đang tiến hành đúng hạn 30 nhiệm vụ, 23 nhiệm vụ thường xuyên).

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm, thực hiện, cụ thể:

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 06/12/2024 về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tỉnh năm 2025; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/6/2025 về triển khai các nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 019/KH-UBND ngày 07/8/2025 về việc tăng cường truyền thông, đẩy mạnh triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch về phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 092/KH-UBND ngày 23/10/2025 về hoạt động KHCN và ĐMST giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 25/6/2025 về triển khai các nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 11/7/2025 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh, theo đó giao các đơn vị: Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết trong năm 2026; rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp.

IV. PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Phát triển KHCN, ĐMST

1.1. Triển khai công nghệ chiến lược và sản phẩm ưu tiên

- Đối với các công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, tỉnh tập trung ứng dụng công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược vào quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- Trong lĩnh vực trồng trọt, ứng dụng hệ thống cảm biến IoT (giám sát độ ẩm đất, nhiệt độ), hệ thống tưới tự động, nền tảng số quản lý vùng nguyên liệu, ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý đất và phân bón hữu cơ, hệ thống cảnh báo sâu bệnh dựa trên dữ liệu; máy bay không người lái trong phun thuốc bảo vệ thực vật, giúp giảm chi phí tưới, tăng năng suất, cải thiện chất lượng sản phẩm, dữ liệu sản xuất được số hóa, liên kết vào chuỗi cung ứng.

- Trong trồng rau công nghệ cao, nuôi trồng thủy sản, ứng dụng nhà màng công nghệ cao, tưới nhỏ giọt tự động, hệ thống thủy canh tuần hoàn, cảm biến đo pH/DO cho ao nuôi, giải pháp vi sinh cải thiện chất lượng ao nuôi giúp tăng năng suất đối với rau công nghệ cao; giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; đối với nuôi thủy sản, tăng tỷ lệ sống, giảm thiệt hại do dịch bệnh.

- Trong chế biến nông - lâm - thủy sản sau thu hoạch, một số sản phẩm cà phê đã xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc (QR code, nền tảng quản lý chuỗi cung ứng), blockchain trong một số chuỗi giá trị; dây chuyền chế biến, rang-xay, đóng gói tự động hóa; hệ thống kiểm soát chất lượng số hóa giúp minh bạch chuỗi cung ứng, nâng cao giá trị xuất khẩu, đáp ứng một số tiêu chuẩn quốc tế; giảm thất thoát sau thu hoạch; tăng khả năng tiếp cận thị trường xuất khẩu. Đối với rau, củ, quả, một số cơ sở đã ứng dụng công nghệ sấy lạnh, bảo quản bằng vật liệu màng sinh học, dây chuyền phân loại và đóng gói tự động, công nghệ cấp đông siêu tốc cho thủy sản; hệ thống quản lý chất lượng số (HACCP điện tử, truy xuất nguồn gốc) giúp giảm tỷ lệ hư hỏng; nâng cao chuẩn chất lượng cho xuất khẩu.

- Triển khai lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn theo các chỉ đạo, định hướng của Trung ương, cụ thể: Tại điểm b khoản 1 mục III Điều 1 Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 có nêu “Phát triển du lịch tỉnh Phú Yên trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, động lực phát triển kinh tế - xã hội”; điểm d khoản 2 mục VIII có nêu “Vùng huyện Tuy An: Là vùng phát triển kinh tế biển, tập trung phát triển mạnh ngành thủy sản, coi đây là ngành mũi nhọn và là khâu đột phá để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn...”, “phát triển du lịch biển đảo, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch thể thao, du lịch cộng đồng lấy du lịch văn hóa và du lịch biển đảo làm mũi nhọn”. Tại điểm c khoản 1 mục III Điều 1 Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 có nêu “phát triển du lịch “ba quốc gia, một điểm đến”... trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo hướng chất lượng cao và bền vững”.

- Căn cứ định hướng ngành kinh tế mũi nhọn tại Quyết định số 1746/QĐ-TTg và Quyết định số 1747/QĐ-TTg, tỉnh đã lựa chọn ngành du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đưa ngành thủy sản thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, nhưng chỉ tập trung nuôi trồng tại các xã Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam (huyện Tuy An trước đây).

- Định hướng giai đoạn 2026 - 2027, tỉnh sẽ tổ chức đánh giá hiện trạng hoạt động, hiện trạng công nghệ ngành du lịch, hiện trạng công nghệ ngành thủy sản (nuôi trồng tại khu vực các xã Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam; chế biến trên địa bàn tỉnh), xác định nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế đến năm 2035 đối với sản phẩm, dịch vụ từ ngành du lịch để xác định danh mục công nghệ cốt lõi có khả năng tạo đột phá, phù hợp điều kiện địa phương và có khả năng tiếp nhận, nhân rộng, làm cơ sở ưu tiên đầu tư, chuyển giao và triển khai.

- Định hướng giai đoạn 2028 - 2035, tỉnh sẽ tập trung hỗ trợ đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực du lịch, thủy sản trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; nâng cao doanh thu, thu hút lượt khách du lịch hỗ trợ thúc đẩy kinh tế địa phương, nâng cao đời sống cho Nhân dân địa phương.

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn và phối hợp quản lý 04 đề tài/dự án cấp quốc gia. Tiếp tục theo dõi, quản lý 34 nhiệm vụ KHCN chuyển tiếp sang năm 2025 (Đắc Lắc cũ 29 nhiệm vụ, Phú Yên 05 nhiệm vụ).

- Công tác tuyển chọn nhiệm vụ: Tổ chức Hội đồng KHCN mở hồ sơ tuyển chọn 19 nhiệm vụ. Kết quả: Đã tuyển chọn 17 nhiệm vụ có hồ sơ đạt yêu cầu. Trọng tâm trong thời gian tới là tiếp tục nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; ưu tiên các lĩnh vực có thế mạnh của địa phương như: Nông nghiệp công nghệ cao cà phê, hồ tiêu, sầu riêng..., công nghệ chế biến nông lâm thủy sản, năng lượng tái tạo, du lịch...

- Hợp tác với các doanh nghiệp, viện trường: Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 380-CV/TU ngày 24/9/2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức buổi làm việc với 11 viện, trường và 04 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Qua làm việc, các đơn vị đã thống nhất tăng cường hợp tác nghiên cứu - chuyển giao công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp ĐMST, đẩy mạnh đào tạo nhân lực KHCN và phối hợp ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất. Các viện, trường cam kết đồng hành cùng tỉnh trong các chương trình nghiên cứu, cung cấp chuyên gia, chia sẻ cơ sở dữ liệu (CSDL), còn doanh nghiệp đề xuất nhiều nhu cầu ứng dụng công nghệ và giải pháp CDS. Qua buổi làm việc đã hình thành định hướng hợp tác liên ngành, liên cơ quan, góp phần thúc đẩy hệ sinh thái KHCN và ĐMST trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả nghiên cứu, chuyển giao: Tính đến ngày 01/12/2025, toàn tỉnh đã nghiệm thu 16 nhiệm vụ trong đó 03 nhiệm vụ cấp cơ sở và 13 nhiệm vụ cấp tỉnh. Các nhiệm vụ nghiên cứu và mô hình chuyển giao KHCN được triển khai hiệu quả, góp phần phục vụ trực tiếp sản xuất và phát triển kinh tế – xã hội địa phương. Kết quả nhiệm vụ gồm: 02 mô hình trồng cỏ Mombasa Ghine và Ubon Paspalum tại huyện Ea Súp, trong đó cả hai giống đều sinh trưởng tốt và phù hợp điều kiện địa phương, giống Mombasa Ghine cho năng suất vượt trội, giúp chủ động nguồn thức ăn thô xanh phục vụ chăn nuôi bò. Mô hình chăn nuôi gà

Đông Cao tại thị trấn Ea Súp đạt kết quả tích cực với tỷ lệ nuôi sống 81–91%, trọng lượng bình quân 3,49 kg/con và lợi nhuận 21,555 triệu đồng/mô hình, góp phần nâng thu nhập người dân khoảng 4,311 triệu đồng/tháng/mô hình. Mô hình sản xuất lúa OM 2517 ứng dụng phân hữu cơ nano và chế phẩm sinh học tại xã Ya Tờ Mốt cho năng suất cao hơn đối chứng 0,69 tấn/ha, mang lại hiệu quả kinh tế tăng thêm hơn 10 triệu đồng/ha. Các giải pháp CDS nông thôn được áp dụng tại mô hình xã nông thôn mới thông minh và xã thương mại điện tử đã giúp nâng cao năng suất lao động, tối ưu chi phí sản xuất, cải thiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến và tăng cường nhận thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường. Đề tài xây dựng mô hình ISO điện tử TCVN 9001:2015 cho 02 cơ quan hành chính đã hoàn thiện kiến trúc hệ thống, CSDL và tích hợp hiệu quả với nền tảng DVC của tỉnh. Nghiên cứu ứng dụng viễn thám – GIS đã phân vùng thích nghi cây cà phê và điều, đánh giá hiệu quả kinh tế – môi trường, làm cơ sở khoa học quan trọng cho chuyển đổi cây trồng, tổ chức sản xuất và quy hoạch sử dụng đất thích ứng biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, các nhiệm vụ về huy động đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới và phát triển mô hình du lịch nông nghiệp đã đề xuất nhiều giải pháp thiết thực nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng, đa dạng hóa sinh kế và phát triển nông thôn bền vững. Ngoài ra, nhiệm vụ nghiên cứu sản xuất và ứng dụng chế phẩm sinh học phối hợp oligo chitosan, salicylic acid và silic đã thử nghiệm thành công trên các loại rau ăn lá, rau ăn quả và lúa tại tỉnh Phú Yên; kết quả cho thấy tiềm năng ứng dụng cao trong sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững, góp phần bảo vệ thực vật theo hướng sinh học, nâng cao giá trị sử dụng phế phẩm nông nghiệp và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn gắn với bảo vệ môi trường.

1.2. Phát triển hệ thống ĐMST

- Chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) năm 2025 của tỉnh Đắk Lắk đạt 34,80 điểm, xếp hạng 24 trên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk (hợp tác giữa UBND tỉnh và Trường Đại học Tây Nguyên) đã tổ chức cuộc thi “giải pháp ĐMST thích ứng với biến đổi khí hậu cho ngành cà phê”, đến nay đã công nhận 12 giải pháp xuất sắc vượt qua vòng sơ khảo và chính thức bước vào Vòng Cố vấn. Vòng Cố vấn (Mentoring Round) sẽ tiếp tục hoàn thiện sản phẩm và mô hình triển khai dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia về kỹ thuật, chiến lược kinh doanh, quản trị dự án và kết nối thị trường.

- Chức năng đơn vị sự nghiệp trung tâm ĐMST, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh giao cho Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 01263/QĐ-UBND ngày 11/9/2025. Hiện Trung tâm đang thực hiện các hoạt động về kết nối cung - cầu công nghệ, tổ chức gian hàng tư vấn, trưng bày sản phẩm, dịch vụ KHCN.

- Về tổ chức khoa học và công nghệ, trong năm đã cấp Giấy chứng nhận hoạt động KHCN lần đầu cho 01 chi nhánh tổ chức KHCN và thay đổi, bổ sung

Giấy chứng nhận hoạt cho 02 tổ chức KHCN. Đến nay, trên địa bàn tỉnh hiện có 33 tổ chức khoa học và công nghệ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013. Các tổ chức này chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, tập trung vào nghiên cứu, khảo sát, tư vấn và cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Một số tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp, chủ yếu nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các quy trình kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho một số loại cây trồng chủ lực của tỉnh. Tuy nhiên, nhìn chung, các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn còn quy mô nhỏ, hoạt động phân tán, thiếu tính liên kết và chuyên môn sâu; các đơn vị chuyên về khoa học kỹ thuật, công nghệ ứng dụng, công nghệ vật liệu, sinh học hoặc môi trường còn rất hạn chế; cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu và nguồn lực con người chưa đáp ứng yêu cầu ĐMST, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ trong thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Tổ chức 03 hội nghị tập huấn, tuyên truyền pháp luật về sở hữu trí tuệ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho đặc sản địa phương gồm Sầu riêng Krông Búk, Gạo Lắc và Thanh Long Cư Êbur, thu hút hơn 100 đại biểu tham dự. Tư vấn hồ sơ đăng ký nhãn hiệu cho 34 cơ sở, 01 kiểu dáng công nghiệp và 01 sáng chế bơm chìm. Hướng dẫn cho 04 đơn vị đăng ký bảo hộ nhãn hiệu. Tổ chức tuyên truyền Ngày Đổi mới sáng tạo thế giới 21/4 và Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4/2025 bằng hình thức treo 05 băng rôn và 235 phướn.

- Thông qua công tác hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, tự nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân, toàn tỉnh đã có 53 đơn đăng ký sở hữu công nghiệp (gồm 05 sáng chế/giải pháp hữu ích, 01 kiểu dáng công nghiệp và 41 nhãn hiệu), trong đó 171 văn bằng bảo hộ đã được cấp (gồm 05 sáng chế/giải pháp hữu ích, 01 kiểu dáng công nghiệp và 165 nhãn hiệu).

- Phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý: Toàn tỉnh có 03 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ, bao gồm cả phê Buôn Ma Thuột, Tôm hùm bông Phú Yên, Sò huyết Ô Loan; chỉ dẫn địa lý Cá Chình Bông Phú Yên đã nộp hồ sơ. Trong đó, chỉ dẫn địa lý cả phê Buôn Ma Thuột đã ghi nhận quyền sử dụng cho 16 đơn vị, với 23.850 tấn cả phê nhân trên diện tích 7.750 ha, 236,2 tấn cả phê hạt rang và 170 tấn cả phê bột. Các sản phẩm chỉ dẫn địa lý cả phê Buôn Ma Thuột đối với sản phẩm cả phê hạt rang, cả phê bột được các đơn vị sử dụng trên các dòng sản phẩm “cao cấp” “đặc biệt” được tiêu thụ chủ yếu ở thị trường nội địa. Ngoài ra, chỉ dẫn địa lý cả phê Buôn Ma Thuột đến nay đã được bảo hộ tại 32 quốc gia với các hình thức bảo hộ khác nhau.

- Đối với nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận sử dụng dấu hiệu, địa danh bảo hộ cho sản phẩm đặc thù của địa phương: Các tổ chức đã nỗ lực, tăng cường nhận diện thương hiệu các đặc sản địa phương thông qua việc bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, hiện đã đăng ký bảo hộ cho 39 nhãn hiệu tập thể, 15 nhãn hiệu chứng nhận. Một số nhãn hiệu đã được đưa vào sử dụng, như nhãn hiệu chứng nhận Mắc Ca Krông Năng, nhãn hiệu chứng nhận

Gạo Krông Ana, nhãn hiệu chứng nhận Yên sào Phú Yên, nhãn hiệu tập thể tinh dầu sả Java Ea Tir.

1.3. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

- Công tác phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm triển khai đồng bộ, từng bước hình thành mạng lưới kết nối, hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Chủ trì, phối hợp tổ chức 03 Khóa đào tạo cho 150 cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ, doanh nghiệp, doanh nhân và thanh niên có ý tưởng khởi nghiệp và dự án khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức gian hàng giới thiệu các thành tựu KHCN và ĐMST, 63 sản phẩm KHCN của 17 doanh nghiệp, tổ chức đã tham gia Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội Phú Yên năm 2025.

- Về doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trong năm đã cấp 01 Giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN, nâng số lượng lên 15 doanh nghiệp khoa học và công nghệ đã được công nhận. Các doanh nghiệp này chủ yếu sở hữu hoặc được quyền sử dụng các sáng chế, giải pháp hữu ích, quy trình sản xuất, phần mềm ứng dụng, kết quả khoa học và công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ chế biến nông sản - đặc biệt là máy chế biến cà phê ướt quy mô nông hộ. Các doanh nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh đã góp phần tích cực trong việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm và thúc đẩy đổi mới công nghệ trong khu vực doanh nghiệp. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, năng lực nghiên cứu - phát triển, thương mại hóa sản phẩm và mở rộng thị trường còn hạn chế; công tác quản trị, huy động vốn và liên kết với các viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh chưa được chú trọng đúng mức.

- Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp Sáng tạo tỉnh Đắk Lắk (Daklak Innovation Hub - DIH), hợp tác giữa Công ty TNHH Đường sách Cà phê Buôn Ma Thuột và Học viện Huấn luyện Năng suất (PCA) đã cung cấp nhiều chuyên gia tư vấn khởi nghiệp sáng tạo; tổ chức chuỗi khóa đào tạo, hội thảo chuyên môn về lập kế hoạch, phát triển mô hình kinh doanh, sản xuất nội dung số và thương mại điện tử, nổi bật như: Khóa “Thiết kế bản đồ thành công 2025”, chương trình “Chinh phục TikTok - Hướng dẫn cho KOCs”, module “Xây dựng video ngắn chuyên đổi cao”, cùng các chương trình hướng nghiệp và phát triển kỹ năng mềm cho thanh thiếu niên. Bên cạnh đó, DIH còn tổ chức các hoạt động kết nối thị trường, tiêu biểu là Talkshow “Thương mại điện tử xuyên biên giới - Xuất khẩu văn hóa hàng hóa vươn xa”, tạo diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm và cơ hội hợp tác trong lĩnh vực thương mại điện tử. Trung tâm cũng chú trọng hỗ trợ CDS cho cơ sở, doanh nghiệp thông qua chương trình “Huấn luyện thực chiến CDS tại xã Hòa Phú”, qua đó góp phần nâng cao năng lực số cho cán bộ và cộng đồng địa phương.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức khai mạc Ngày hội “Phụ nữ khởi nghiệp” tỉnh Đắk Lắk năm 2025 với chủ đề “Phụ nữ Đắk Lắk khởi nghiệp sáng tạo, sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới” với số lượng tham dự: Gần 600 cán bộ,

hội viên phụ nữ đại diện cho các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh. Các hoạt động chính trong Ngày hội: “Phiên chợ xanh” trưng bày sản phẩm khởi nghiệp, Vòng chung kết Cuộc thi “Phụ nữ nông thôn khởi nghiệp ĐMST” với 18 dự án vào vòng chung kết, kêu gọi bố trí 3 tỷ đồng vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cho các dự án khởi nghiệp/phụ nữ khởi sự kinh doanh, diễn đàn phát triển du lịch cộng đồng, biểu dương điển hình Hợp tác xã do phụ nữ quản lý.

1.4. Nền tảng và công cụ hỗ trợ ĐMST, CDS

- Tỉnh Đắk Lắk thành lập Sàn giao dịch khoa học và công nghệ Đắk Lắk theo Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Trước thời điểm này, Điểm kết nối cung - cầu công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai các hoạt động.

- Thực hiện khảo sát các doanh nghiệp (30 doanh nghiệp) cung cầu công nghệ trên địa bàn tỉnh; Công ty EnFarm về cung - cầu dịch vụ KHCN, công nghệ phân tích đất, Công ty cổ phần Công nghệ số Thông minh tổ chức khảo sát thực tế tại UBND Phường Buon Ma Thuật, làm cơ sở xây dựng và đề xuất giải pháp CDS; tổ chức Hội thảo Kết nối cung - cầu công nghệ năm 2025 “Công nghệ sau thu hoạch đối với sản phẩm trái cây có giá trị kinh tế cao tại tỉnh Đắk Lắk” hưởng ứng ngày đổi mới sáng tạo quốc gia 01/10 với hơn 40 đại biểu tham dự.

- Tổ chức gian hàng tư vấn, trưng bày sản phẩm, dịch vụ: Tiếp và tư vấn cho 224 lượt khách đến liên hệ, tham quan quầy trưng bày tại Trung tâm, tìm hiểu về các sản phẩm chế phẩm KHCN; 232 lượt khách hàng đến liên hệ với quầy trưng bày tại Trại thực nghiệm KHCN Cư M'gar.

- Công tác tư vấn KHCN: Tổ chức Hội nghị “Xây dựng thương hiệu, bảo hộ nhãn hiệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa năm 2025” với 67 đại biểu tham dự là đại diện Hội Nông dân, Phòng Văn hóa - xã hội, Phòng Kinh tế xã, phường, các đơn vị sản phẩm OCOP, các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Nội dung tập trung chủ yếu về Tổng quan về truy xuất nguồn gốc cho chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế (GS1), quốc gia (TCVN); Ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trong chuỗi cung ứng, quản lý an toàn thực phẩm và phát triển thương hiệu cho sản phẩm, hàng hóa; khai thác, bảo hộ và phát triển nhãn hiệu.

2. Thúc đẩy CDS

2.1. Chính phủ số

- Về liên thông, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC):

+ Đã hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ tài liệu số hóa giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của Cổng Dịch vụ công quốc gia để phục vụ tái sử dụng kết quả số hóa giữa các hệ thống thông tin giải quyết TTHC giúp người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần.

+ Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC. Bao gồm: (1) Hệ thống Cổng DVC Quốc gia; (2) Hệ thống CSDL quốc gia về Dân cư; (3) Ứng dụng VNeID; (4) Hệ thống xác thực tập trung SSO của tỉnh; (5) Hệ thống Payment Platform; (6) Hệ thống EMC; (7) Hệ thống ký số SIM PKI; (8) Hệ thống ký số TOKEN CA; (9) Hệ thống ký số Ban cơ yếu; (10) Hệ thống NEAC; (11) Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch; (12) Hệ thống VnPost; (13) Hệ thống biên lai điện tử; (14) Hệ thống Kho tài liệu điện tử; (15) Hệ thống chứng thực điện tử; (16) Hệ thống Dịch vụ công liên thông; (17) Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp; (18) Hệ thống quản lý thông tin đất đai.

+ *Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC*: Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/7/2025 đến nay): 75 Quyết định công bố danh mục TTHC. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC được công bố: Không. Tổng số danh mục TTHC được công bố: 1.365 TTHC (trong đó: 758 TTHC mới, 607 TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế), số TTHC được công khai trên Cổng DVC quốc gia: 2.173 TTHC.

+ *Rà soát, đơn giản hóa TTHC*: Thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 13/02/2025 về rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2025, Quyết định số 0962/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo Kế hoạch, có tất cả 08 cơ quan, đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của cơ quan, đơn vị mình. Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, UBND tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk theo quy định. Qua rà soát, đề xuất 02 phương án đơn giản hóa đối với 02 TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk (được phê duyệt tại Quyết định số 01148/QĐ-UBND ngày 03/9/2025). Triển khai thí điểm mô hình Đại lý DVC trực tuyến trên địa bàn tỉnh, tập trung một số TTHC thiết yếu đối với người dân, doanh nghiệp đã được công bố trên Cổng DVC Quốc gia. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bố trí 01 điểm Đại lý DVC trực tuyến để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến (bao gồm cả các TTHC không tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm).

+ Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 01011/QĐ-UBND ngày 22/8/2025, về việc phê duyệt Danh mục 1.408 TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn Đắk Lắk. Các địa phương đã triển khai niêm yết, công khai danh mục TTHC thực hiện tiếp

nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết, thực hiện.

- Về cơ sở hạ tầng và triển khai các nền tảng dùng chung, CSDL theo Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 02/KH-TW (Mô tả chi tiết về hạ tầng số; tình hình triển khai và mức độ hoàn thành đối với từng nền tảng số dùng chung và các CSDL do đơn vị được giao chủ trì thực hiện).

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 01 thôn bị lõm sóng: Thôn Ea Boa, Xã Ea Trang, huyện M'Đrăk (địa chỉ mới: Thôn Ea Boa, xã Ea Trang).

- Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động:

+ 100% thôn buôn có kết nối băng rộng di động.

+ Khoảng 99,9% dân số được phủ sóng di động 4G.

+ Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động (Tháng 1-11/2025): 390 Mbps.

- Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động 5G: Sau khi Nghị Quyết 193/2025/QH15 được ban hành, cả 03 doanh nghiệp viễn thông lớn (Viettel Đắk Lắk, VNPT Đắk Lắk, MobiFone Đắk Lắk) đều hưởng ứng tích cực, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai nhanh hạ tầng 5G trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng cố định: Tỷ lệ thôn, buôn được phủ băng rộng cố định cáp quang đạt 100%.

- Hạ tầng trung tâm dữ liệu: Về Hạ tầng trung tâm dữ liệu được đầu tư xây dựng năm 2020 cơ bản đã hoàn thiện các nội dung: (1) Hạ tầng mạng truyền dẫn bao gồm các thiết bị mạng, hệ thống mạng cáp quang, mạng Internet, mạng MAN/WAN, mạng WiFi bảo đảm phù hợp với nhu cầu, mục đích triển khai Trung tâm IOC; (2) hạ tầng cơ sở vật chất của Trung tâm IOC bao gồm hệ thống hiển thị, điều khiển hiển thị, hệ thống máy tính trạm vận hành, hệ thống mạng truyền dẫn của Trung tâm; cơ sở vật chất phòng điều hành, bàn ghế; hệ thống tổng đài... theo nhu cầu thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả triển khai. Sau khi Dự án xây dựng Hạ tầng CDS tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng 2030 hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2025 sẽ đáp ứng các yêu cầu về: (1) Hạ tầng lưu trữ đảm phục vụ cho hoạt động Trung tâm IOC, bao gồm kho dữ liệu dùng chung, các công nghệ và thiết bị lưu trữ căn cứ vào quy mô, khối lượng dữ liệu phục vụ các đối tượng sử dụng, tần suất cập nhật dữ liệu, mức độ tăng trưởng dữ liệu và dữ liệu lịch sử (log) phục vụ phân tích chuyên sâu; (2) hạ tầng tính toán cho Trung tâm IOC bao gồm hệ thống máy chủ, hạ tầng tính toán hiệu năng cao (GPU), hệ thống điện toán biên ứng dụng công nghệ điện toán đám mây... căn cứ vào khối lượng và tần suất kết nối, đồng bộ, xử lý dữ liệu, số lượng các bài toán phân tích, mức độ tăng trưởng dữ liệu, khối lượng cần tính toán, xử lý thời gian thực; (3) các giải pháp phù hợp để thu thập và cung cấp dữ liệu phục vụ phân tích, xử lý dữ liệu giải quyết các bài toán nghiệp vụ của Trung tâm IOC; (4) hạ tầng vật lý đáp ứng yêu cầu vận hành cho

Trung tâm dữ liệu hoặc phòng máy chủ theo quy định hiện hành và các yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin.

+ Tỉnh đang thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các CSDL quốc gia như: CSDL quốc gia về dân cư, đất đai, bảo hiểm, đăng ký doanh nghiệp. Ứng dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để kết nối với các hệ thống quốc gia và cung cấp DVC trực tuyến. Ngành y tế bước đầu triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử. Ngành giáo dục xây dựng hệ thống quản lý học sinh, giáo viên trực tuyến. CSDL đất đai từng bước số hóa, hỗ trợ công khai minh bạch thông tin.

+ Ngày 15/9/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 055/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ CDS toàn diện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tình hình xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số. Hiện nay 100% cơ quan Nhà nước của tỉnh thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử. 102/102 xã, phường đã có chữ ký số của tổ chức (*UBND cấp xã; Văn phòng; Phòng Văn hóa xã hội; Phòng Kinh tế hạ tầng; Trung tâm Phục vụ hành chính công*).

- Về nhân lực cho CDS: Trình độ Công nghệ thông tin (*Tính từ trung cấp*): 159 cán bộ, công chức, viên chức/102 cấp xã, phường.

- Tuy nhiên, tại một số địa phương, thực tiễn triển khai vẫn đang còn những lúng túng, khó khăn, vướng mắc, nhất là vấn đề về nhân lực, sắp xếp tổ chức bộ máy. Nhiều cán bộ xã không nắm rõ phạm vi quyền hạn, chưa được tập huấn đầy đủ kỹ năng nghiệp vụ, dẫn đến tình trạng né tránh trách nhiệm hoặc xử lý máy móc, thiếu linh hoạt.

2.2. Về kinh tế số xã hội số

- Năm 2024, kinh tế số đóng góp 7,38% GRDP.

- Về kinh tế số xã hội số trên địa bàn tỉnh đang thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Chương trình số 61-CTr/TU ngày 25/02/2025; Kế hoạch hành động số 283-KH/TU ngày 22/5/2025; Kế hoạch số 146/KH-UBND của UBND tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đặt ra các nhiệm vụ cụ thể để phát triển kinh tế số: Tăng cường nhân lực cho ngành khoa học và công nghệ, CDS để đảm bảo nhân lực số là một lợi thế đặc biệt của thành phố trong thu hút đầu tư và phát triển kinh tế số; triển khai đầu tư, ưu tiên nguồn lực cho phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực; đưa các sản phẩm, dịch vụ tại tỉnh lên các nền tảng số để tiếp cận thị trường toàn cầu. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số liên ngành. Triển khai chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực CDS, phát triển sản phẩm công nghệ số. UBND tỉnh đặt ra chỉ tiêu cụ thể, đến hết năm

2025, quy mô kinh tế số của thành phố đạt 8% GRDP, hết năm 2020 đạt 30% GRDP.

- Tình hình hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng: 100% xã/phường đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06; Tổ phản ứng nhanh; 100% xã/phường thành lập tổ công nghệ số cộng đồng với 2.802 tổ và 18.328 thành viên.

+ Đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn các địa phương kỹ năng số và an toàn thông tin mạng cho thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 102 điểm cầu cấp xã¹¹. Hướng dẫn thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện đăng ký tài khoản (qua VNeID) tham gia học trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà quốc (Nền tảng MOOCs) gia tại địa chỉ: <https://binhdanhocvuso.gov.vn>¹², với các 03 chuyên đề: Sổ tay triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hướng dẫn sử dụng ứng dụng VNeID.

+ Đến ngày 16/11/2025, toàn tỉnh đã thu nhận được: 787.905 hồ sơ cấp Căn cước (trong đó, cấp mới 615.029 hồ sơ). Tổng số hồ sơ định danh cá nhân mức 2 được cấp: 2.060.930/2.570.736 tài khoản (đạt 80,17%). Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 14/01/2025 về cao điểm triển khai định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, tính đến ngày 10/11/2025, toàn tỉnh đã thu nhận 10.963 hồ sơ (không tính cơ quan, tổ chức khác), tỷ lệ hoàn thành **73,39%**. Tính đến ngày 30/10/2025, đã rà soát khớp đúng thông tin đảm bảo điều kiện cấp định danh điện tử đối với người nộp thuế trước đây chưa triển khai đăng ký liên thông với cơ quan cấp giấy phép kinh doanh có trạng thái đang hoạt động: 3.396/3.625 tổ chức, đạt 93,68%.

+ Về triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID: Tính đến ngày 06/11/2025, toàn tỉnh đã tích hợp 733.829 Sổ sức khỏe điện tử; 18.642 Giấy chuyển tuyến; 46.887 Giấy hẹn khám lại.

3. Hoạt động phát triển nội địa hóa sản phẩm, công nghệ: Các dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngày càng được định hướng tập trung vào việc làm chủ, thích ứng và phát triển trong nước các sản phẩm và công nghệ tiên tiến, nhằm tăng năng lực tự chủ công nghệ, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu; đồng thời, thúc đẩy phát triển bền vững và góp phần thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

4. Hoạt động triển khai đô thị thông minh: Các dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh được triển khai thí điểm từ năm 2021, đến tháng 9/2023 chính thức triển khai 10 dịch vụ đô thị thông minh gồm: Dịch vụ giám sát hệ

¹¹ Kế hoạch số 04/KH-SKHCN ngày 11/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc Kế hoạch tổ chức “Hội nghị tập huấn hướng dẫn nhận diện các nhiệm vụ triển khai 100 ngày cao điểm thực hiện phong trào Bình dân học vụ số”; Công văn số 635/SKHCN-CDS ngày 19/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc mời dự Hội nghị tập huấn hướng dẫn nhận diện các nhiệm vụ triển khai 100 ngày cao điểm thực hiện phong trào Bình dân học vụ số.

¹² Công văn số 487/SKHCN-CDS ngày 11/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đăng ký và tham gia các khóa học trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà quốc gia.

thống DVC trực tuyến; Dịch vụ phản ánh hiện trường; Dịch vụ giám sát, điều hành kinh tế và xã hội; Dịch vụ giám sát an ninh trật tự và điều hành giao thông; Dịch vụ giám sát an toàn an ninh thông tin SOC; Giám sát Hiệu quả hoạt động chính quyền; Dịch vụ Giám sát, điều hành các lĩnh vực Du lịch, Y tế, Giáo dục, Tài nguyên và môi trường

5. Hoạt động triển khai mô hình 3 nhà: Xây dựng chính sách về cơ chế phối hợp ba bên (viện – trường – doanh nghiệp), coi doanh nghiệp là chủ thể trung tâm trong hệ sinh thái KHCN và ĐMST, đóng vai trò dẫn dắt đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa kết quả KHCN. Cơ chế cần quy định rõ trách nhiệm, quyền lợi và phương thức hợp tác giữa các bên, bảo đảm việc phối hợp mang tính thực chất, hiệu quả, gắn nghiên cứu khoa học với nhu cầu sản xuất – kinh doanh và chuỗi giá trị ĐMST.

6. Hoạt động hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST và CDS

- Thực hiện Thỏa thuận hợp tác thành lập diễn đàn ĐMST khu vực Tây Nguyên giữa tỉnh Đắk Lắk (cũ), Đắk Nông (trước đây), Gia Lai (cũ), Kon Tum (trước đây), Lâm Đồng (cũ) với Tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghiệp khối thịnh vượng chung (CSIRO) - Australia; Dự án ĐMST cây ăn quả, rau hoa Tây Nguyên giữa Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI) và CSIRO; Dự án cụm ĐMST ngành hàng cà phê giữa Trường Đại học Tây Nguyên và CSIRO đã đạt được một số kết quả sau:

6.1. Về công tác tổ chức, kết nối thành viên

- Ngày 24/10/2024, đã tổ chức ra mắt Câu lạc bộ ĐMST Tây Nguyên. Mạng lưới ĐMST Tây Nguyên có Ban Chủ nhiệm gồm 19 thành viên với 7 nữ, chiếm 36,8% và 12 nam, chiếm 63,2%. Ban Chủ nhiệm có 13 thành viên đại diện từ cơ sở nghiên cứu, 02 từ hiệp hội, 02 từ các hợp tác xã, 01 từ doanh nghiệp, 01 nhà báo.

- Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ đã xây dựng được logo của mạng lưới; xây dựng được mục tiêu, kế hoạch hoạt động của mạng lưới; tổ chức buổi tọa đàm ra mắt Ban Chủ nhiệm và một số thành viên để tìm ra hướng đi thích hợp cho mạng lưới.

- Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ thiết lập nhóm Zalo mạng lưới ĐMST mang tên: **Mạng lưới ĐMST Tây Nguyên**: Tổng số thành viên tham gia (đến ngày 25/11/2025) là 978 thành viên, trong đó: Nam 699 người (chiếm 71,5%); Nữ 279 người (chiếm 28,5%); thành phần dân tộc tham gia mạng lưới gồm: Dân tộc thiểu số: 62 người (6,4%) trong đó có: 30 nữ, 32 nam; dân tộc kinh: 914 người chiếm 93,6%.

6.2. Hoạt động hợp tác giữa WASI với CSIRO

- Dự án ĐMST cây ăn quả, rau hoa tây nguyên do WASI chủ trì và được thực hiện tại Wasi (Thời gian bắt đầu triển khai dự án từ tháng 10/2024), với mục tiêu đưa các kiến thức, khoa học kỹ thuật tới tận người nông dân thông qua các hoạt động ĐMST, thông qua các kênh mạng xã hội, xây dựng những cộng

đồng cùng nhau phát triển nền nông nghiệp tại Tây Nguyên.

- WASI đã tổ chức Hội thảo “Nông nghiệp Tây Nguyên với đột phá KHCN và Đổi mới sáng tạo”. Hội thảo tập trung thảo luận về các vấn đề ứng dụng KHCN trong nông nghiệp Tây Nguyên để tăng tính đột phá về khoa học và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp, ĐMST trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Tổ chức Tọa đàm với chủ đề Nhà nông Việt và giải pháp canh tác sâu riêng bền vững, nhằm trao đổi những giải pháp tháo gỡ các rào cản trong quản lý, sản xuất, phân phối tiêu thụ sâu riêng.

- Trong khuôn khổ Dự án Cụm ĐMST ngành hàng Cà phê, Wasi tiếp tục làm việc với Cơ quan Nghiên cứu Quốc gia Úc, mở ra nhiều triển vọng hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp bền vững, trong đó ưu tiên các chiến lược thúc đẩy tính bền vững và đổi mới trong mạng lưới ngành hàng rau quả khu vực Tây Nguyên - một trong những trọng điểm nông nghiệp của cả nước.

6.3. Hoạt động hợp tác giữa Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk thuộc Trường Đại học Tây Nguyên với CSIRO

- Dự án Cụm đổi mới Sáng tạo ngành hàng Cà phê với mục tiêu là thúc đẩy sự kết nối và hợp tác giữa các nhà nghiên cứu, nhà quản lý, doanh nghiệp, và nông dân để cùng xác định những thách thức chung và đồng kiến tạo các giải pháp ĐMST.

- Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk (hợp tác giữa UBND tỉnh và Trường Đại học Tây Nguyên) đã tổ chức cuộc thi “giải pháp ĐMST thích ứng với biến đổi khí hậu cho ngành cà phê”, đến nay đã công nhận 12 giải pháp xuất sắc vượt qua vòng sơ khảo và chính thức bước vào Vòng Cố vấn. Vòng Cố vấn (Mentoring Round) sẽ tiếp tục hoàn thiện sản phẩm và mô hình triển khai dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia về kỹ thuật, chiến lược kinh doanh, quản trị dự án và kết nối thị trường, chuẩn bị cho Vòng Chung kết sắp tới.

- Tổ chức Hội thảo tham vấn chuyên đề với nội dung: “Giải pháp quản lý nông - lâm nghiệp dựa trên công nghệ số và dữ liệu không gian tại Tây Nguyên” với mục tiêu nhằm tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý tài nguyên Nông - Lâm nghiệp tại khu vực Tây Nguyên thông qua việc ứng dụng dữ liệu không gian (GIS, viễn thám...).

- WASI duy trì hợp tác với các đối tác truyền thống và mở rộng sang các lĩnh vực nghiên cứu mới về công nghệ sinh học và bảo vệ môi trường. Trường Đại học Phú Yên đã tổ chức thành công Hội thảo quốc tế “Giáo dục Đại học vì sự phát triển Châu Á”.

- Thực hiện thỏa thuận hợp tác với CSIRO - Australia và 05 tỉnh Tây Nguyên, đạt được một số kết quả sau: (1) Thiết lập nhóm Zalo mạng lưới ĐMST mang tên: *Mạng lưới ĐMST Tây Nguyên*: Tổng số thành viên tham gia (đến ngày 31/3/2025) là 783 thành viên (Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên chủ trì). (2) Tổ chức cuộc thi giải pháp ĐMST thích ứng với biến

đổi khí hậu cho ngành cà phê, hiện đã nhận được 38 giải pháp dự thi (Trường Đại học Tây Nguyên chủ trì).

7. Nguồn lực đầu tư cho KHCN, ĐMST và CDS

Bố trí nguồn lực ngân sách

- Tổng dự toán chi cho KHCN, ĐMST và CDS năm 2025 là **500.118** triệu đồng, gồm: (1) Chi đầu tư 325.030 triệu đồng (trong đó: NSTW 302.430 triệu đồng; ngân sách tỉnh 22.600 triệu đồng; (2) Chi thường xuyên 175.088 triệu đồng (100% nguồn ngân sách tỉnh).

- Tính đến ngày 10/11/2025, đã giải ngân được 183.395 triệu đồng, đạt 36,67% so với dự toán được giao, trong đó: KHCN 42.570 triệu đồng; ĐMST: 7.438 triệu đồng và CDS: 133.387 triệu đồng.

- Kế hoạch và dự toán ngân sách KHCN, ĐMST và CDS năm 2026: Thực hiện Công văn số 3233/BKHHCN-KHTC ngày 18/7/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KHCN, ĐMST và CDS năm 2026; Công văn số 4715/BKHHCN-KHTC ngày 16/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn bổ sung xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KHCN, ĐMST và CDS năm 2026; Công văn số 4774/BKHHCN-KHTC ngày 17/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tiếp tục hoàn thiện, bổ sung hồ sơ nhiệm vụ/dự án KHCN, ĐMST và CDS thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và tiếp tục đăng ký bổ sung. Ngày 23/9/2025 UBND tỉnh có văn bản số 04550/UBND-KGVX về việc rà soát, bổ sung Kế hoạch và dự toán ngân sách KHCN, ĐMST và CDS năm 2026, trong đó: Dự toán tổng nhu cầu và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026 về khoa học và công nghệ của tỉnh là: 643.760 triệu đồng (*Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2026-2030 là: 712.070 triệu đồng*); dự toán tổng nhu cầu và dự kiến kế hoạch chi thường xuyên năm 2026 về KHCN của tỉnh là: 721.703 triệu đồng.

V. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Một số tồn tại, hạn chế chính

- Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk xảy ra mưa lũ trên diện rộng, gây thiệt hại nặng nề đến hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống máy tính, trang thiết bị tại nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; nhiều máy chủ, đường truyền, thiết bị lưu trữ, hệ thống phần cứng bị hư hỏng; nhân lực kỹ thuật bị phân tán cho công tác khắc phục hậu quả. Nguồn lực của địa phương bị suy giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ triển khai các nhiệm vụ về KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06.

- Do ảnh hưởng của Bão số 13 và ngập lụt, đường truyền phục vụ đồng bộ CSDL đất đai lên CSDL quốc gia thường xuyên xảy ra tình trạng nghẽn, chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. Việc đồng bộ dữ liệu mất nhiều thời gian do phụ thuộc vào quá trình xử lý dữ liệu của hệ thống VNLIS.

- Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk đang vận hành CSDL đất đai của 102 xã, phường trên hai miền hạ tầng công nghệ thông tin, gồm miền Đông tại địa chỉ <https://phy.mplis.gov.vn/dc> và miền Tây tại <https://dla.mplis.gov.vn/dc> nên khó khăn trong việc quản trị CSDL đất đai tập trung.

- Thiếu nhân lực công nghệ thông tin, CDS.

- Việc xây dựng, làm rõ yêu cầu đối với các CSDL cần xây dựng phải có thời gian, nhân lực am hiểu cả nghiệp vụ và công nghệ, trong khi khối lượng công việc lớn, thời hạn hoàn thành gấp, do đó, một số cơ quan còn chậm trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Một số người dân ở vùng sâu, vùng xa chưa nắm bắt cách thức nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua bộ phận tiếp nhận cấp xã; tỷ lệ người dân, tổ chức sử dụng DVC trực tuyến trong thực hiện TTHC còn thấp do chưa có thiết bị để scan các loại giấy tờ có liên quan khi nộp hồ sơ trực tuyến. Người dân nộp hồ sơ trực tuyến không đầy đủ thành phần, phải yêu cầu bổ sung nhiều lần, kéo dài tiến độ chung.

- Mặc dù đã có bước đi tích cực trong xây dựng hệ thống ĐMST, hệ sinh thái khởi nghiệp, hình thành điểm kết nối cung - cầu công nghệ, sàn giao dịch khoa học và công nghệ và hình thành trung tâm ĐMST, nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế ảnh hưởng đến hiệu quả chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ và thương mại hóa công nghệ, cụ thể: Năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D) của các tổ chức, doanh nghiệp còn hạn chế, quy mô nhỏ; thiếu nhân lực chuyên môn sâu và trang thiết bị thí nghiệm đáp ứng yêu cầu phát triển sản phẩm công nghệ cao; liên kết giữa viện - trường - doanh nghiệp phân tán, thiếu chuỗi cung ứng công nghệ hoàn chỉnh; công tác hỗ trợ ươm tạo công nghệ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới, thương mại hóa, kết nối thị trường và tiếp cận đầu tư mạo hiểm chưa đồng bộ. Ngoài ra, chỉ số ĐMST địa phương (PII) còn thấp và năng lực cạnh tranh công nghệ chưa đạt kỳ vọng, việc lựa chọn, ưu tiên ứng dụng công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược và quản trị ĐMST ở cấp địa phương cần được củng cố.

VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Đề xuất tối thiểu 2 chủ đề cần tập trung năm 2026

Chủ đề 1: Thúc đẩy ứng dụng KHCN – ĐMST trong sản xuất nông nghiệp chủ lực.

Chủ đề 2: Đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp, tổ chức ngành, lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, chế tạo máy móc, thiết bị.

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 cần thực hiện

- Rà soát, tổ chức lại để đưa Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk đi vào hoạt động có hiệu quả, Trung tâm là thiết chế tập trung nguồn lực về hạ tầng, kết nối chuyên gia, doanh nghiệp, viện trường và thúc đẩy phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo để hình thành các sản phẩm

mới, mô hình kinh doanh mới, góp phần thương mại hóa kết quả nghiên cứu và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

- Nâng cao năng lực về chuyên gia, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin, bổ sung CSDL công nghệ của Sàn giao dịch khoa học và công nghệ Đắk Lắk; tổ chức kết nối liên thông dữ liệu với Sàn giao dịch khoa học và công nghệ quốc gia, địa phương khác; tổ chức kết nối cung - cầu công nghệ thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Triển khai Đề án Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn, xác định công nghệ cốt lõi có thể tạo đột phá, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, khả năng tiếp cận công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Hỗ trợ triển khai nhiệm vụ ĐMST về phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, giải pháp hữu ích.

- Định hướng ngành, lĩnh vực ưu tiên trong hỗ trợ đổi mới công nghệ; tổ chức triển khai nhiệm vụ ĐMST về đổi mới công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm, dịch vụ, quy trình hoặc mô hình kinh doanh mới, hoặc có cải tiến đáng kể so với hiện có.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ KHCN có tác động lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo ra các sản phẩm nghiên cứu ứng dụng có giá trị cao, phục vụ cho các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục...

- Tập trung, quyết liệt triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 03-KH/BCĐTW; Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và các thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề tạo điều kiện cho tỉnh Đắk Lắk thực hiện tốt các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS trong thời gian tới, UBND tỉnh kính đề nghị:

1. Kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo sớm hoàn thiện các CSDL quốc gia; cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các bộ, ngành triển khai từ Trung ương đến địa phương và chia sẻ đầy đủ cho các địa phương khai thác, sử dụng.

2. Kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Xem xét để có cơ chế, chính sách đặc thù phát triển KHCN, ĐMST và CDS; hỗ trợ, ưu tiên các nguồn lực đầu tư các trung tâm ĐMST, phòng thí nghiệm trọng điểm và CSDL KHCN cho một số tỉnh, trong đó có tỉnh Đắk Lắk.

- Điều chỉnh tiêu chí công nhận doanh nghiệp KHCN phù hợp đặc thù các địa phương. Có chính sách hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST trong nông nghiệp, năng lượng và công nghệ số.

- Tham mưu để ban hành chính sách về cơ chế để thúc đẩy sự phối hợp ba bên (Nhà nước - viện trường - doanh nghiệp); cơ chế cần quy định rõ trách nhiệm, quyền lợi và phương thức hợp tác giữa các bên, bảo đảm việc phối hợp mang tính thực chất, hiệu quả, gắn nghiên cứu khoa học với nhu cầu sản xuất - kinh doanh và chuỗi giá trị sản phẩm.

Trên đây là Báo cáo về kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (đến ngày 01/12/2025), UBND tỉnh kính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Chỉ đạo tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh (đ/c Thảo);
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh (Đ/c Khánh);
- Các Phòng, TT: TH, NV, PV HCC tỉnh, CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo